



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Thông tin về Tổng Công ty

**Giấy phép Thành lập
và Hoạt động số**

49 GP/KDBH

ngày 23 tháng 4 năm 2008

Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổng Công ty do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 23 tháng 4 năm 2008. Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC39/KDBH ngày 9 tháng 2 năm 2022.

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Hà Thanh
Ông Nguyễn Thành Quang
Ông Nguyễn Ngọc Nghị
Ông Trần Sỹ Tiến
Ông Trần Trọng Dũng

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Trọng Dũng
Ông Nguyễn Thành Quang
Ông Lê Mạnh Cường
Ông Bùi Hữu Ánh
Ông Phạm Đức Tự

Ông Lê Hữu Phước
Bà Tào Thị Thanh Hoa
Ông Nguyễn Đăng Lâm

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
(miễn nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2021)
Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ
Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía nam
(miễn nhiệm ngày 9 tháng 3 năm 2022)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Ông Ngô Hồng Minh

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Hoàng Mai

Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

Tầng 15, Tòa nhà Geleximco
Số 36, Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa
Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

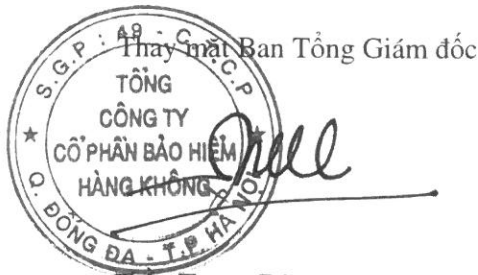
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 58 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Trần Trọng Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 58.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

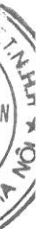
Báo cáo kiểm toán số: 21-02-00173-22-1



Trần Anh Quân
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0306-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phạm Thị Thùy Linh
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3065-2019-007-1



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B01 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

		Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 150 + 190)	100		2.668.016.407.160	2.523.236.333.264
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	220.739.121.164	331.894.290.934
1	Tiền	111		190.739.121.164	331.894.290.934
2	Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5(a)	653.104.516.751	533.582.336.272
1	Đầu tư ngắn hạn	121		657.122.435.008	558.399.670.343
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.017.918.257)	(24.817.334.071)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.060.151.895.249	1.063.675.029.137
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		780.042.357.249	786.434.096.978
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1	6	302.902.087.928	244.677.680.657
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2	7	477.140.269.321	541.756.416.321
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.099.798.141	12.118.252.412
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135	8(a)	310.620.165.580	310.038.378.191
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	9	(41.610.425.721)	(44.915.698.444)
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		71.322.384.847	51.646.355.712
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		71.226.447.092	51.572.595.510
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	11	67.860.460.031	48.938.087.579
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		3.365.987.061	2.634.507.931
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		95.937.755	73.760.202
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190		662.698.489.149	542.438.321.209
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	19(a)	360.141.531.025	247.650.881.231
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	19(a)	302.556.958.124	294.787.439.978

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

		Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		814.546.618.923	398.013.194.580
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	8(b)	13.140.842.819	12.725.497.074
4	Phải thu dài hạn khác	218		13.140.842.819	12.725.497.074
4.1	Ký quỹ bảo hiểm	218.1	12	7.000.000.000	7.000.000.000
4.2	Phải thu dài hạn khác	218.2		6.140.842.819	5.725.497.074
II	Tài sản cố định	220		8.376.062.925	7.359.231.868
1	Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.926.457.864	5.253.410.857
	- Nguyên giá	222		21.522.155.858	21.134.675.858
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.595.697.994)	(15.881.265.001)
3	Tài sản cố định vô hình	227	14	4.449.605.061	2.105.821.011
	- Nguyên giá	228		7.034.854.959	4.009.054.959
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.585.249.898)	(1.903.233.948)
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	760.465.005.000	345.607.649.589
2	Đầu tư vào công ty liên kết	252		55.550.000.000	55.550.000.000
3	Đầu tư dài hạn khác	258		704.915.005.000	290.535.000.000
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(477.350.411)
V	Tài sản dài hạn khác	260		32.564.708.179	32.320.816.049
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		32.564.708.179	32.320.816.049
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.482.563.026.083	2.921.249.527.844

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
A	NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	2.430.287.741.234	1.886.158.609.498
I	Nợ ngắn hạn	310	2.428.562.041.118	1.883.399.966.948
2	Phải trả người bán ngắn hạn	312	398.439.746.681	250.504.300.113
2.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1 15	382.300.546.123	246.884.595.695
2.2	Phải trả khác cho người bán	312.2	16.139.200.558	3.619.704.418
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	313	5.338.891.183	8.339.142.996
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314 16(a)	19.954.361.734	16.360.997.724
5	Phải trả người lao động	315	76.150.801.660	64.874.077.503
6	Chi phí phải trả	316	407.425.198	15.800.000
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319 17	7.301.755.642	14.744.791.505
9	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1 18	112.803.915.104	67.539.079.521
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	74.134.032	46.762.725
13	Dự phòng nghiệp vụ	329	1.808.091.009.884	1.460.975.014.861
13.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1 19(a)	1.205.517.281.083	909.044.480.325
13.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2 19(a)	518.545.249.357	482.890.702.436
13.3	Dự phòng dao động lớn	329.3 19(d)	84.028.479.444	69.039.832.100
II	Nợ dài hạn	330	1.725.700.116	2.758.642.550
3	Phải trả dài hạn khác	333	6.000.000	6.000.000
8	Doanh thu chưa thực hiện	338	1.719.700.116	2.752.642.550
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	1.052.275.284.849	1.035.090.918.346
	Vốn chủ sở hữu	410 20	1.052.275.284.849	1.035.090.918.346
1	Vốn cổ phần	411	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	419	13.070.883.929	12.208.547.038
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	39.204.400.920	22.882.371.308
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	3.482.563.026.083	2.921.249.527.844

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

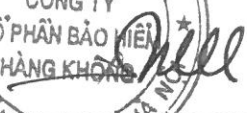
Mẫu B01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

	Đơn vị	31/12/2021	1/1/2021
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
3 Nợ khó đòi đã xử lý	VND	4.902.654.577	4.902.654.577
4 Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	VND	54.729.112.430	54.156.164.839
5 Ngoại tệ các loại (Nguyên tệ)			
- Đô la Mỹ (USD)	USD	852,03	731,26
- Euro (EUR)	EUR	42,02	53,2

Ngày 31 tháng 3 năm 2022


 Nguyễn Thị Quỳnh Trang
 Người lập biểu


 Nguyễn Hoàng Mai
 Kế toán trưởng



 Trần Trọng Dũng
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

	Mã số	2021 VND	2020 VND
1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1.488.192.855.501	1.200.488.271.712
3 Doanh thu hoạt động tài chính	12	237.096.309.417	225.772.008.545
4 Thu nhập khác	13	1.070.566.955	1.897.267.119
5 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	1.459.648.961.789	1.187.356.636.947
7 Chi phí hoạt động tài chính	22	(10.000.825.365)	(5.203.669.589)
8 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	256.608.717.924	232.967.689.234
9 Chi phí khác	24	112.531.476	870.256.250
10 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)	50	19.990.346.049	12.166.634.534
11 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.743.608.239	1.679.927.895
13 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60	17.246.737.810	10.486.706.639
14 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	172	128

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
1 Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	01	21	1.923.130.862.782	1.458.311.022.016
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		2.178.945.551.571	1.708.386.270.408
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		40.658.111.969	37.804.788.210
- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3	19(b)	296.472.800.758	287.880.036.602
2 Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	02	22	608.244.545.850	345.501.602.864
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		720.735.195.644	494.261.224.078
- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2	19(b)	112.490.649.794	148.759.621.214
3 Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)	03		1.314.886.316.932	1.112.809.419.152
4 Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		173.306.538.569	87.678.852.560
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		173.019.937.582	87.077.478.909
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		286.600.987	601.373.651
5 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		1.488.192.855.501	1.200.488.271.712
6 Chi bồi thường (11 = 11.1)	11		715.656.147.833	620.393.927.055
- Tổng chi bồi thường	11.1		715.656.147.833	620.393.927.055
7 Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		299.875.733.463	207.261.566.619
8 Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	19(c)	35.654.546.921	170.662.768.202
9 Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	19(c)	7.769.518.146	143.040.942.761
10 Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	23	443.665.443.145	440.754.185.877

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
11 Tăng dự phòng dao động lớn	16	19(d)	14.988.647.344	12.519.275.967
12 Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	24	1.000.994.871.300	734.083.175.103
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		88.177.559.650	60.532.535.094
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		912.817.311.650	673.550.640.009
13 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		1.459.648.961.789	1.187.356.636.947
14 Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		28.543.893.712	13.131.634.765
18 Doanh thu hoạt động tài chính	23	25	237.096.309.417	225.772.008.545
19 Chi phí hoạt động tài chính	24	26	(10.000.825.365)	(5.203.669.589)
20 Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25		247.097.134.782	230.975.678.134
21 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	256.608.717.924	232.967.689.234
22 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)	30		19.032.310.570	11.139.623.665
23 Thu nhập khác	31		1.070.566.955	1.897.267.119
24 Chi phí khác	32		112.531.476	870.256.250
25 Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		958.035.479	1.027.010.869
26 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		19.990.346.049	12.166.634.534
27 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	2.743.608.239	1.679.927.895
29 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		17.246.737.810	10.486.706.639
30 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	172	128

Ngày 31 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Thị Quỳnh Trang
 Người lập biểu



Nguyễn Hoàng Mai
 Kế toán trưởng


 Trần Trọng Dũng
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	2.490.983.510.912	1.881.800.733.743
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.912.425.145.121)	(1.675.970.370.525)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(289.841.032.605)	(225.335.481.678)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(2.847.591.317)	-
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	25.181.849.212	101.207.972.633
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(168.642.076.604)	(140.159.305.793)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	142.409.514.477	(58.456.451.620)
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.918.891.300)	(5.866.616.747)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	907.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(383.501.000.000)	(302.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	271.500.000.000	314.500.000.000
5. Tiền đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(668.404.105.000)	(264.624.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	341.427.423.241	120.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	190.393.959.908	141.215.374.706
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(251.502.613.151)	3.631.257.959

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp trực tiếp) (tiếp theo)

Mẫu B03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	200.000.000.000
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.059.654.372)	(33.286.256)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.059.654.372)	199.966.713.744
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(111.152.753.046)	145.141.520.083
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	331.894.290.934	186.805.045.359
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.416.724)	(52.274.508)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	220.739.121.164	331.894.290.934

Ngày 31 tháng 3 năm 2022


 Nguyễn Thị Quỳnh Trang
 Người lập biểu


 Nguyễn Hoàng Mai
 Kế toán trưởng




 Trần Trọng Dũng
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này